THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1076/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2020
ĐẾN Ngày: 22-6-16
Chuyển: PVX (Tm)

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030";

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Giáo dục thể chất và thể thao trường học là bộ phận quan trọng, nền tảng của nền thể dục, thể thao nước nhà; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ em, học sinh, sinh viên.

2. Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội, các nhà trường và cộng đồng.

3. Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học bảo đảm tính khoa học và thực tiễn, có lộ trình triển khai phù hợp với từng vùng, miền, địa phương trong cả nước.

4. Nhà nước quan tâm đầu tư, đồng thời khuyến khích, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư; phát huy mạnh mẽ sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và thể thao trường học nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên cho trẻ em, học sinh, sinh viên; gắn giáo dục thể chất, thể thao trường học với giáo dục ý chí, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, lành mạnh cho trẻ em, học sinh, sinh viên, đồng thời góp phần phát hiện, đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao cho đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Về giáo dục thể chất:

+ Phấn đấu 100% trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục của từng cấp học;

+ Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả môn học giáo dục thể chất.

- Về hoạt động thể thao trường học:

+ Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông duy trì thường xuyên tập thể dục buổi sáng, tập thể dục giữa giờ, trong đó có ít nhất 50% cơ sở tổ chức dạy bơi cho học sinh; 50% trường mầm non, 70% cơ sở giáo dục phổ thông, 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học tổ chức dạy hoặc phổ biến các môn võ thuật cổ truyền Việt Nam;

+ Có ít nhất 85% số học sinh, sinh viên thường xuyên tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa, trong đó 80% đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi;

+ Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học có câu lạc bộ các môn thể thao dành cho học sinh, sinh viên và được duy trì hoạt động thường xuyên.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học:

+ Có ít nhất 80% trường mầm non có sân chơi, phòng học giáo dục thể chất được trang bị đủ thiết bị, đồ chơi vận động tối thiểu cho trẻ em theo quy định;

+ Có ít nhất 85% trường tiểu học, trường trung học cơ sở và 95% trường trung học phổ thông có sân tập; có ít nhất 60% trường tiểu học, 70% trường trung học cơ sở, 80% trường trung học phổ thông có nhà tập (nhà đa năng) được trang bị đạt tiêu chuẩn quy định;

+ Có ít nhất 90% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 95% cơ sở giáo dục đại học có sân tập; có ít nhất 85% trường trung cấp, 90% trường cao đẳng, 95% cơ sở giáo dục đại học có nhà tập (nhà đa năng) được trang bị đạt tiêu chuẩn quy định;

+ Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục đại học đào tạo giáo viên thể dục, thể thao bảo đảm cơ sở vật chất (nhà tập, sân tập), trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định;

+ Phấn đấu 100% công trình thể thao trên địa bàn được ngành giáo dục và ngành thể dục, thể thao phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả.

- Về giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao theo từng cấp học và trình độ đào tạo:

+ Phấn đấu 100% trường (lớp) mầm non có đủ giáo viên theo quy định và được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em;

+ Có ít nhất 95% trường tiểu học có đủ giáo viên bảo đảm tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định, được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa;

+ Phấn đấu 100% trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có đủ giáo viên thể dục, thể thao, trong đó có ít nhất 95% số giáo viên đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo theo quy định, được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa;

+ Có ít nhất 90% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học có đủ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao và bảo đảm tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định.

b) Định hướng đến năm 2025:

- Về giáo dục thể chất:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các nhà trường; bảo đảm 100% trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất.

- Về hoạt động thể thao trường học:

+ Bảo đảm 100% học sinh, sinh viên thường xuyên tham gia tập luyện thể dục, thể thao và đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi;

+ Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học, phát triển câu lạc bộ các môn thể thao; tăng nhanh tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy bơi, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học tổ chức dạy võ thuật cổ truyền Việt Nam cho học sinh, sinh viên so với năm 2020;

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao, trong đó chú trọng ở cấp cơ sở, thu hút đông đảo học sinh, sinh viên tham gia.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học:

+ Tiếp tục tăng cường và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học;

+ Tăng cường phối hợp để khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện thể dục, thể thao do ngành thể dục, thể thao và ngành giáo dục quản lý.

- Về giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao:

Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo để bảo đảm 100% các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông.

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

b) Xây dựng kế hoạch cụ thể và huy động sự tham gia có hiệu quả của các phương tiện thông tin, truyền thông ở Trung ương và địa phương trong việc phát hành các ấn phẩm, tài liệu truyền thông; tổ chức các hội nghị, hội thảo, chuyên đề, các chiến dịch, sự kiện truyền thông về giáo dục thể chất và thể thao trường học.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cơ quan, địa phương, cơ sở giáo dục và đào tạo, tổ chức và cá nhân triển khai có hiệu quả, đóng góp tích cực cho phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

2. Đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục thể chất. Lồng ghép việc thực hiện Đề án này với quá trình triển khai Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông, trong đó chú trọng những nội dung sau:

a) Về mục tiêu, nội dung giáo dục phát triển thể chất và chương trình môn học giáo dục thể chất:

- Thực hiện mục tiêu, nội dung giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em theo hướng tích hợp với các hoạt động giáo dục khác trong chương trình giáo dục mầm non;

- Đổi mới mục tiêu, chương trình môn học giáo dục thể chất bảo đảm cân đối, thống nhất, linh hoạt, có tính kế thừa và phát triển giữa các cấp học; cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng cho học sinh; hình thành và duy trì thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, gắn với giáo dục đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh, rèn luyện ý chí, phẩm chất phù hợp với đặc điểm thể chất, tâm sinh lý, lứa tuổi và điều kiện cụ thể của học sinh;

- Hoàn thiện chương trình môn học giáo dục thể chất trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, bảo đảm hài hòa giữa kiến thức cơ bản và nội dung tự chọn, khuyến khích các môn thể thao truyền thống như võ cổ truyền, trò chơi dân gian, đáp ứng nhu cầu đa dạng và tạo động lực cho học sinh, sinh viên tự rèn luyện thân thể.

b) Về phương pháp dạy và học, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục thể chất:

- Tổ chức giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em dưới nhiều hình thức đa dạng, tích hợp nhiều hoạt động, nhằm tạo cho trẻ em sự hứng thú tham gia;

- Tổ chức nhiều hoạt động vận động, tập luyện và thi đấu thể dục, thể thao phù hợp trên cơ sở sự hứng thú, phát huy tính tự giác, khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh, sinh viên;

- Đưa việc tổ chức tập thể dục buổi sáng và thể dục giữa giờ thành hoạt động bắt buộc trong nội dung giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Về công tác kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục phát triển thể chất, chương trình môn học giáo dục thể chất:

Thực hiện kiểm tra, đánh giá toàn diện công tác giáo dục thể chất đối với từng cấp học và trình độ đào tạo, trong đó chú trọng đánh giá về kỹ năng, năng lực vận động, thái độ, thói quen tập luyện thể dục, thể thao ở trong và ngoài nhà trường của học sinh, sinh viên.

3. Phát triển hoạt động thể thao trường học

a) Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng địa phương, nhà trường, đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi và trình độ đào tạo của học sinh, sinh viên. Trong đó tăng cường hỗ trợ và có hình thức, phương pháp triển khai phù hợp đối với các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

b) Củng cố, phát triển hệ thống thi đấu thể thao các cấp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, vùng, miền, trong đó tập trung vào cấp trường; các giải thi đấu thể thao, các đại hội thể thao, hội thi, ngày hội thể thao kết hợp với sinh hoạt, giao lưu văn hóa đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh, sinh viên, đồng thời góp phần phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo những học sinh, sinh viên có năng khiếu thể thao bổ sung cho lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao.

c) Phát triển các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trong trường học; chú trọng phát triển đa dạng các môn thể thao, khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa.

d) Tổ chức việc phổ cập dạy và học bơi trong các cơ sở giáo dục phổ thông và từng bước triển khai trong các cơ sở giáo dục mầm non, chú trọng các địa phương ven biển, địa phương có nhiều sông, hồ, suối, kênh, rạch...

đ) Từng bước tổ chức việc dạy và học võ thuật cổ truyền Việt Nam trong các nhà trường, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng cấp học và trình độ đào tạo.

4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học

a) Xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở vật chất (bao gồm cả trang thiết bị, dụng cụ) phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học, gắn với triển khai Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia.

b) Từng bước đầu tư xây dựng phòng học giáo dục thể chất, hệ thống sân chơi, trang thiết bị, đồ chơi phát triển vận động cho trẻ em trong các trường mầm non.

c) Đầu tư xây dựng hệ thống sân tập, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và từng bước đầu tư xây dựng nhà tập đa năng cho các cơ sở giáo dục phổ thông ở những nơi có điều kiện.

d) Khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống sân tập, nhà tập đa năng, bể bơi, mua sắm trang thiết bị trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Từng bước đầu tư xây mới, nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị trong các cơ sở giáo dục đại học đào tạo giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao.

đ) Tạo điều kiện thuận lợi về quỹ đất và việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (công trình thể thao) phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học tại các địa phương.

e) Hỗ trợ các cơ sở giáo dục tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học.

g) Tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao do ngành thể dục, thể thao quản lý trong công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học tại địa phương.

h) Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện xây dựng, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học.

5. Xây dựng đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao bảo đảm đủ về số lượng và đạt tiêu chuẩn quy định

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm đủ số lượng và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

b) Tổ chức thường xuyên, có hiệu quả các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp dạy và học cho đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao trong nhà trường.

c) Tăng cường năng lực, trách nhiệm đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học tham gia đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách; đẩy mạnh xã hội hóa

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến đổi mới giáo dục thể chất và thể thao trường học quy định tại Luật thể dục, thể thao và các văn bản khác liên quan.

b) Ban hành hệ thống tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học chậm nhất vào năm 2017.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thực sự thuận lợi cho phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học, trong đó chú trọng chế độ, chính sách đối với giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao; cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục công lập; chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, khuyến khích thu hút các nguồn lực cả trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, hỗ trợ đào tạo và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa.

d) Đẩy mạnh triển khai hình thức đối tác công - tư (PPP) trong đầu tư xây dựng các công trình phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong quá trình thực thiện Đề án.

đ) Thực hiện lồng ghép một cách phù hợp với các chương trình, đề án đã được phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai Đề án.

7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

a) Củng cố, phát triển các hoạt động hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tổ chức thể thao học sinh, sinh viên khu vực và thế giới, chú trọng đa dạng hóa các loại hình hợp tác như: Đào tạo, tập huấn, nghiên cứu khoa học, tổ chức sự kiện thể thao của học sinh, sinh viên.

b) Tăng cường sự hỗ trợ của các quốc gia, các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong quá trình thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được huy động từ ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương); các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật ngân sách nhà nước hiện hành.

Các nguồn vốn hợp pháp khác gồm nguồn tự chủ của các cơ sở giáo dục và nguồn xã hội hóa được sử dụng để góp phần triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

2. Lộ trình và nguyên tắc sử dụng kinh phí

a) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Ngân sách trung ương:

+ Nguồn chi thường xuyên dự toán hằng năm theo quy định;

+ Nguồn chi đầu tư thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các trường cao đẳng và các cơ sở giáo dục đại học công lập.

- Ngân sách địa phương và nguồn vốn sử dụng lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan khác gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho đổi mới chương trình giáo dục mầm non và phổ thông.

Nguồn vốn này chủ yếu sử dụng để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học môn giáo dục thể chất; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao.

b) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Ngân sách trung ương: Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Đề án nhưng quy mô giảm dần, tập trung chi đầu tư cho các trường cao đẳng và các cơ sở giáo dục đại học công lập theo kế hoạch đầu tư công trung hạn;

- Ngân sách địa phương và nguồn vốn sử dụng lồng ghép: Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao; tiếp tục thực hiện lồng ghép việc sử dụng vốn với các chương trình, đề án liên quan khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp ở trung ương và các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

c) Chủ động phối hợp với các bộ, ngành trong quá trình triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án này với các chương trình, đề án khác liên quan. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai thực hiện Đề án; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp ở trung ương

a) Tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chỉ đạo các địa phương phối hợp với ngành giáo dục trong việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị do ngành thể dục, thể thao quản lý.

c) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học; tổ chức thi đấu và các hoạt động khác liên quan đến giáo dục thể chất và thể thao trường học.

4. Bộ Quốc phòng và Bộ Công an

Tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao đối với các trường học trong lực lượng quân đội nhân dân và lực lượng công an nhân dân.

5. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan bố trí kinh phí chi thường xuyên, nguồn vốn đầu tư thực hiện Đề án và các chương trình, đề án khác có nội dung liên quan, lồng ghép với Đề án này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ.

6. Các bộ, ngành khác, các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; bố trí kinh phí, quỹ đất đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học tại địa phương; huy động mọi nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương để triển khai thực hiện.

b) Lồng ghép nội dung quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học trên địa bàn trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành giáo dục, ngành thể dục, thể thao và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

c) Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách trung ương cho phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

d) Chỉ đạo ngành giáo dục phối hợp với ngành thể dục, thể thao để khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao tại địa phương trong phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

đ) Kiểm tra, giám sát và định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án tại địa phương, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KTTH, KTN, QHQT, NC, V.III;
- Lưu: VT, KGVX (3b). M 156

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam